

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 64/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn” giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông **Trần Văn Q**, sinh năm 19XX.

Địa chỉ: Số T1, đường A, phường A2, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: Số T2 LK đường B, khu dân cư B1, khóm B2, phường B3, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Bà **Quách Mỹ Ph**, sinh năm 19XX.

Địa chỉ: Số A, đường C, khóm C1, phường C2, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Văn Q và bà Quách Mỹ Ph.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Ông Trần Văn Q và bà Quách Mỹ Ph đều thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung và cấp dưỡng:

Ông Trần Văn Q và bà Quách Mỹ Ph đều thống nhất thỏa thuận: Ông Trần Văn Q đồng ý giao con chung tên Trần Khả M (nữ), sinh ngày 01/01/20XX hiện đang sống chung với bà Ph tại số 119A, đường C, khóm C1, phường C2, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng cho bà Quách Mỹ Ph tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu M đến đủ 18 tuổi.

Ông Trần Văn Q đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu M mỗi tháng 2.000.000 đồng. Cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 06/2020 đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Địa điểm cấp dưỡng do ông Trần Văn Q và bà Quách Mỹ Ph tự thỏa thuận.

Ông Trần Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Văn Q và bà Quách Mỹ Ph đều tự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn Q đồng ý chịu án phí ly hôn 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng tổng cộng 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Trần Văn Q đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0001728 ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Ông Trần Văn Q đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- UBND phường C2, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Thanh Loan